

Số: 47/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2025

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 377/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang theo học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026 theo trình tự, thủ tục rút gọn; Báo cáo thẩm tra số 93/BC-VHXXH ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 445/BC-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### 2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Mức học phí từ năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định).

### 1. Mức học phí theo hình thức học trực tiếp

*Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng.*

| <b>Cấp học</b>   | <b>Trẻ em mầm non, học sinh, học viên theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường</b> | <b>Trẻ em mầm non, học sinh, học viên theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã</b> |
|--|---|---|
| Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi), Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông | 217.000   | 95.000  |
| Trẻ em mầm non 05 tuổi, Tiểu học, Trung học cơ sở, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở                                 | 155.000   | 75.000  |

2. Mức học phí theo hình thức học trực tuyến (Online): bằng 75% mức học phí theo hình thức học trực tiếp, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng*

| Cấp học  | Trẻ em mầm non, học sinh, học viên theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường | Trẻ em mầm non, học sinh, học viên theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã |
|--|--|--|
| Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi), Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông | 163.000  | 71.000   |
| Trẻ em mầm non 05 tuổi, Tiểu học, Trung học cơ sở, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở                                 | 116.000  | 56.000   |

3. Mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là căn cứ để quy định mức ngân sách nhà nước cấp bù tiền miễn học phí.

4. Mức học phí để tính học bổng khuyến khích học tập (bao gồm thời gian học theo hình thức học trực tiếp và trực tuyến) đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên và học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao công lập của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố (Phụ lục 03), bằng mức học phí đối với học sinh cấp học trung học phổ thông theo hình thức học trực tiếp được quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 3.** Mức cấp bù tiền miễn học phí từ năm học 2025-2026 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định). Thực hiện bằng mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này tương ứng theo hình thức học, cấp học.

**Điều 4.** Mức hỗ trợ học phí từ năm học 2025-2026 đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội đang theo học tại: cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực,

cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu.

1. Mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tiếp:

*Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng*

| Cấp học            | Mầm non                |  | Tiểu học | Trung học cơ sở | Trung học phổ thông |
|--------------------|------------------------|--|----------|-----------------|---------------------|
|                    | Trẻ em mầm non 05 tuổi | Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi) |          |                 |                     |
| Mức hỗ trợ học phí | 155                    | 217  | 155      | 155             | 217                 |

2. Mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tuyến (Online): bằng 75% mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tiếp, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng*

| Cấp học            | Mầm non                |  | Tiểu học | Trung học cơ sở | Trung học phổ thông |
|--------------------|------------------------|--|----------|-----------------|---------------------|
|                    | Trẻ em mầm non 05 tuổi | Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi) |          |                 |                     |
| Mức hỗ trợ học phí | 116                    | 163  | 116      | 116             | 163                 |

Trường hợp mức hỗ trợ học phí quy định tại Điều này cao hơn mức thu học phí của cơ sở giáo dục, mức hỗ trợ học phí bằng mức thu học phí của cơ sở giáo dục đang thực hiện.

**Điều 5.** Quy định thời gian áp dụng mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí từ năm học 2025-2026 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến (học online) trong trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

1. Đối với các tháng có thời gian học cả tháng theo hình thức học trực tiếp hoặc hình thức học trực tuyến: Áp dụng mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí tương ứng theo hình thức học của cấp học.

2. Đối với các tháng đồng thời áp dụng cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến, căn cứ thời gian học tập thực tế của học sinh tại cơ sở giáo dục để áp dụng mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí, cụ thể:

a) Đối với trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tiếp từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện mức học phí, mức cấp bù tiền miễn và mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tiếp tương ứng của cấp học.

b) Đối với trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tuyến từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện mức học phí, mức cấp bù tiền miễn và mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tuyến tương ứng của cấp học.

3. Tổng thời gian (số tháng) để áp dụng mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí (theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến) tối đa không quá 9 tháng/năm học.

### **Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp**

Trường hợp các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên khi thực hiện chính sách cấp bù tiền miễn học phí theo quy định tại Nghị quyết này có biến động về nguồn thu làm thay đổi mức tự bảo đảm chi thường xuyên, các đơn vị có trách nhiệm rà soát lại phương án tự chủ tài chính, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo phân cấp quản lý xem xét, thẩm định để giao quyền tự chủ tài chính theo quy định.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức cấp bù tiền miễn học phí, mức hỗ trợ học phí từ năm học 2025-2026.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các phường, xã tổ chức triển khai thực hiện chính sách từ năm học 2025-2026 gồm các nội dung:

Cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Hỗ trợ học phí đối với người học tại: cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định sắp xếp, phân loại lại các vùng trên địa bàn Thành phố hoặc có thay đổi về chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chỉ số lạm phát và tốc độ tăng trưởng kinh tế cần thiết phải thay đổi mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học

phí và mức hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết này. Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới, phù hợp với thực tế của Thành phố.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2023-2024; số 15/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo.

2. Thời gian thực hiện: từ năm học 2025-2026.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 27 thông qua và có hiệu lực từ ngày 13 tháng 11 năm 2025.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐDBQH&HĐND TP; UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường của TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phùng Thị Hồng Hà**